

SỞ Y TẾ TỈNH ĐỒNG THÁP
CHI CỤC AN TOÀN VỆ SINH
THỰC PHẨM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đồng Tháp, ngày 09 tháng 4 năm 2024

GIẤY TIẾP NHẬN ĐĂNG KÝ BẢN CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 01/2024/ĐKSP

Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm Đồng Tháp xác nhận đã nhận
Bản công bố sản phẩm của:

Tổ chức, cá nhân: CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM NUTIFINE

Địa chỉ: Số 08, đường Phạm Thế Hiển, phường Mỹ Phú, thành
phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Điện thoại: 0913 392 684

Email: nutifine@gmail.com

Cho sản phẩm: Thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt Maisugar
đường sử dụng cho người ăn kiêng

Do: ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC
PHẨM NUTIFINE – XƯỞNG SẢN XUẤT NUTIFINE

Địa chỉ nơi sản xuất: Số 312, đường Nguyễn Thái Học, phường
4, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Nước xuất xứ: Việt Nam

Sản xuất, phù hợp quy chuẩn kỹ thuật/quy định/tiêu chuẩn: Tiêu
chuẩn nhà sản xuất số 01/NUTIFINE/2024.

Doanh nghiệp phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính phù hợp
của sản phẩm đã công bố./.

Nơi nhận:

- Tổ chức, cá nhân;
- Lưu trữ.



BẢN TIÊU CHUẨN SẢN PHẨM

1. Tên sản phẩm:

Thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt MAISUGAR Đường sử dụng cho người ăn kiêng

2. Tên địa chỉ của nhà sản xuất:

ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM NUTIFINE - XƯỞNG
SẢN XUẤT NUTIFINE

Địa chỉ: Số 312 Nguyễn Thái Học, phường 4, Thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

3. Trạng thái sản phẩm:

- Dạng bào chế: Bột
- Màu sắc: màu trắng đến trắng ngà
- Khối lượng trung bình gói: 2 g/gói $\pm 10\%$

4. Thành phần cấu tạo:

Mỗi gói chứa:

- Sorbitol (E420i) 1986 mg
- Sucralose (E955)..... 12 mg

Phụ liệu: tinh bột bắp vừa đủ 1 gói 2 gram.

5. Chỉ tiêu chất lượng chủ yếu:

Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức chất lượng	Phương pháp thử
1.	Khối lượng	mg/gói	2000	Cân điện tử
2.	Sucralose (E955)	mg/gói	12	Định tính
3.	Độ ẩm	%	≤ 10	Cân sấy ẩm

6. Chỉ tiêu an toàn:

6.1. Giới hạn về vi sinh vật (Căn cứ theo Quyết định số 46/2007/QĐ-BYT ngày 19/12/2007)

Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Coliforms	CFU/g	10
2	Clostridium perfringens	CFU/g	10
3	Escherichia Coli	CFU/g	10
4	Salmonella	CFU/25g	Không có
5	Tổng số bào tử nấm men - mốc	CFU/g	100
6	Tổng số vi khuẩn hiếu khí	CFU/g	10.000

6.2. Giới hạn về kim loại nặng (căn cứ theo QCVN 8-2:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm)

Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Pb	ppm	3
2	Cd	ppm	1
3	Hg	ppm	0,1

7. Hướng dẫn sử dụng:

Dùng tạo vị ngọt thay thế đường RE thông thường:

- Dùng pha đồ uống, nấu ăn hàng ngày để thay thế đường RE.
- Dùng được cho trẻ em trên 36 tháng tuổi và người lớn.
- Đặc biệt dùng được cho người kiêng ăn chất bột, đường như người bị tiểu đường, béo phì, thừa cân.

Thận trọng:

- Không dùng cho người dị ứng với bất kỳ thành phần nào của sản phẩm.

Cách dùng:

- Mỗi gói có vị ngọt tương đương 02 muỗng cà phê đường cho vào thức uống hoặc thực phẩm tùy khẩu vị mỗi người.
- Lượng dùng tối đa tính trên E955: 15 mg/kg cân nặng/ngày.

Lưu ý: Tính ngọt của sản phẩm không bị mất khi thời gian nấu kéo dài nên thường được sử dụng trong các món nướng.



8. Chất liệu bao bì, quy cách đóng gói

- Chất liệu bao bì: Sản phẩm được ép gói, màng gói 02 lớp đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định của Bộ Y tế.
- Quy cách đóng gói: KLT: 100g (Hộp 50 gói x 2g).

9. Thời hạn sử dụng: 36 tháng kể từ ngày sản xuất. Ngày sản xuất và hạn sử dụng được in trên bao bì sản phẩm

10. Hướng dẫn bảo quản: Nhiệt độ dưới 30°C, nơi khô ráo, tránh ánh nắng trực tiếp.

TP. Cao Lãnh, ngày 28 tháng 03 năm 2024

GIÁM ĐỐC CÔNG TY

lại



ĐS. Lê Anh Huy

Đường sử dụng
cho người ăn kiêng

MaiSugar

THỰC PHẨM DÙNG CHO CHẾ ĐỘ ĂN ĐẶC BIỆT



MaiSugar

Đường sử dụng
cho người ăn kiêng



KLT: 100g
Hộp 50 gói x 2g

Sản phẩm dinh dưỡng cho
Người bệnh tiểu đường
và Người đang ăn kiêng

Sản phẩm của Công ty Cổ Phần Dược Phẩm NUTIFINE

NUTRITION FACTS

Serving size 1 sachet (2 g)	
Servings per container 50	
Amount per serving	
Calories.....0 kcal	
% DV*	
Total Fat.....0 g	0%
Protein.....0 g	
Total Carbohydrate...2 g	0%
- Sorbitol (E420i).....1986 mg	0%
- Sucralose (E955).....12 mg	0%
Sodium.....0 mg	0%
Maize starch0.002 g	
* % Daily Values are based on a 2000 Calorie Diet US RDA	

BẢO QUẢN:

Nhiệt độ dưới 30°C. nơi khô ráo,
tránh ánh nắng trực tiếp.

SỐ LÔ:

NSX :

HD :



Tổ chức chịu trách nhiệm về sản phẩm:
CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM NUTIFINE
Địa chỉ: Số 08 Phạm Thế Hiển, P. Mỹ
Phú, TP. Cao Lãnh, T. Đồng Tháp.
Website: <http://nutifine.com>

<http://nutifine.vn>

ĐT: 0913 392 684

Sản xuất tại:

XUỞNG SẢN XUẤT NUTIFINE

Địa chỉ: Số 312 Nguyễn Thái Học, P. 4,
TP. Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp.

Xuất xứ: Việt Nam

CBSP: 01/2024/ĐKSP

THỰC PHẨM DÙNG CHO CHẾ ĐỘ ĂN ĐẶC BIỆT



MaiSugar

Đường sử dụng
cho người ăn kiêng



KLT: 100g
Hộp 50 gói x 2g

Sản phẩm dinh dưỡng cho
Người bệnh tiểu đường
và Người đang ăn kiêng

Sản phẩm của Công ty Cổ Phần Dược Phẩm NUTIFINE

THÀNH PHẦN:

Mỗi gói chứa:

- Sorbitol (E420i) 1986 mg
- Sucralose (E955) 12 mg
Phụ liệu: tinh bột bắp vừa đủ 1 gói 2 gram.

CÔNG DỤNG:

Cung cấp năng lượng thấp. Hỗ trợ chế
độ ăn kiêng để kiểm soát cân nặng.

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG:

Đường tạo vị ngọt thay thế đường RE
thông thường:

- Dùng pha đồ uống: dùng 1 hoặc 2 gói
đến vị ngọt phù hợp với người sử dụng.
- Dùng trong nấu ăn hàng ngày để thay
thế đường RE.

ĐỐI TƯỢNG SỬ DỤNG:

- Dùng được cho trẻ em trên 36 tháng
tuổi và người lớn.
- Đặc biệt dùng được cho người ăn
kiêng chất bột, đường như người bị tiểu
đường, béo phì, thừa cân.

THẬN TRỌNG:

- Không dùng cho người bị mẫn cảm với
các thành phần của sản phẩm.

LIỀU DÙNG:

- Mỗi gói có vị ngọt tương đương 02
muỗng cà phê đường cho vào thức uống
hoặc thực phẩm tùy khẩu vị mỗi người.
- Lượng dùng tối đa tính trên E955:
15mg/kg cân nặng/ngày.

LƯU Ý:

Vị ngọt của sản phẩm không bị mất khi
thời gian nấu kéo dài. Có thể sử dụng
trong các món nướng.



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: MM24031173

Trang: 1/2

- Tên mẫu: Thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt MAISUGAR Đường sử dụng cho người ăn kiêng
- Số lượng: 01 hộp
- Mô tả mẫu: Hộp 50 gói x 2g.
- Ngày nhận mẫu: 18/3/2024
- Ngày trả kết quả: 26/3/2024
- Thời gian thử nghiệm: 18/3/2024 đến ngày 26/3/2024
- Thời gian lưu mẫu: ☐ Không ☒ Lưu: 5 ngày kể từ ngày trả kết quả
- Tên khách hàng: Địa điểm kinh doanh Công ty CP Dược phẩm Nutifine - Xưởng sản xuất Nutifine
- Địa chỉ: Số 312, Nguyễn Thái Học, Phường 4, TP. Cao Lãnh, Đồng Tháp.

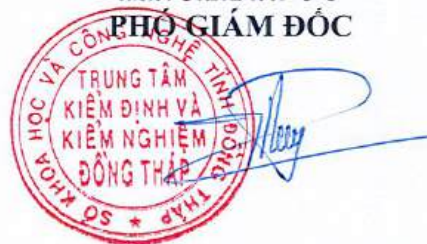
Kết quả thử nghiệm: Xem trang sau.

- Thông tin về mẫu thử được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
- Phiếu kết quả thử nghiệm này chỉ có giá trị trên mẫu thử.
- Không được sao chép Phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kiểm định và Kiểm nghiệm Đồng Tháp

Đồng Tháp, ngày 26 tháng 3 năm 2024

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



Lê Văn Thoại



Quét mã QR
để tra cứu
dịch vụ



Số: MM24031173

Trang: 2/2

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

	Tên chỉ tiêu	Phương pháp thử	Kết quả	Đơn vị tính
1	Định tính Sucralose	ĐĐVN V	Dương tính	-
2	Độ ẩm*	TCNSX	0,73	%
3	Chì (Pb)	DTM.ICP/MS.07.142	Không phát hiện (LOD=0,03)	mg/kg
4	Thủy ngân (Hg)	DTM.ICP/MS.07.142	Không phát hiện (LOD=0,015)	mg/kg
5	Cadimi (Cd)	DTM.ICP/MS.07.142	Không phát hiện (LOD=0,015)	mg/kg
6	Tổng số vi sinh vật hiếu khí*	TCVN 4884-1 : 2015	< 10	CFU/g
7	Coliforms*	TCVN 6848 : 2007	< 10	CFU/g
8	E.Coli*	TCVN 7924-2 : 2008	< 10	CFU/g
9	Cl. Perfringens*	TCVN 4991 : 2005	< 10	CFU/g
10	Salmonella*	ISO 6579-1:2017	Không phát hiện	/25g
11	TSBT nấm men-nấm mốc*	TCVN 8275-2 : 2010	< 10	CFU/g

Ghi chú:

- LOD: Giới hạn phát hiện; DTM: Phương pháp thử nội bộ
- (*): Chỉ tiêu được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 (VILAS 260).

TRƯỞNG PHÒNG

Võ Thị Bích Trân

GIẤY CHỨNG NHẬN
CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM

Tên cơ sở: Địa điểm kinh doanh Công ty CP Dược phẩm NUTIFINE - Xưởng sản xuất NUTIFINE
Địa chỉ: Số 312 Nguyễn Thái Học, Phường 4, Thành phố Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

ĐẠT YÊU CẦU THỰC HÀNH SẢN XUẤT TỐT (GMP)
THỰC PHẨM BẢO VỆ SỨC KHỎE

Đối với các dạng sản phẩm sau : Viên nén, viên nén bao phim, viên nang cứng, cốm, bột, dung dịch, hỗn dịch, nhũ tương.

GIẤY CHỨNG NHẬN NÀY CÓ GIÁ TRỊ 3 NĂM KỂ TỪ NGÀY KÝ

Hà Nội, ngày 06 tháng 01 năm 2023

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Nguyễn Hùng Long